

Số 56/M - QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TW ngày 08/08/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1932/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Sau khi xem xét Công văn số 5309-CV/HVBCTT ngày 04/11/2021 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc báo cáo, điều chỉnh dự toán NSNN năm 2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 được điều chỉnh, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5528-QĐ/HVCTQG ngày 31/12/2020 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chánh Văn phòng Học viện, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Tài chính (Vụ D),
- KBNN nơi giao dịch,
- Lưu: VT, Vụ KH-TC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Thắng

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

ĐƠN VỊ: HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

MÃ SỐ: 1070986

MÃ SỐ KBNN NƠI GIAO DỊCH: 0010-0017

(Kèm theo Quyết định số 56AA -QĐ/HVCTQG ngày 15 tháng 11 năm 2021
của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán trước điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)	
I	TỔNG SỐ THU, CHI SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ					
1	Số thu sự nghiệp, dịch vụ	100.163	107.163	7.000		
1.1	Thu đào tạo tập trung	53.975	60.975	7.000		
1.2	Thu lệ phí tuyển sinh	402	402	-		
1.3	Thu đào tạo không tập trung	31.334	31.334	-		
1.4	Thu sự nghiệp khác	14.452	14.452	-		
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ được để lại	100.163	107.163	7.000		
	<i>Trong đó dự kiến trích nguồn thực hiện cải cách tiền lương</i>	26.895	26.897	2		
II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	91.422	91.422			
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (1)	89.662	89.662			
1.1	Chi đào tạo đại học (Loại 070-081)	89.462	89.462			
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (2)	78.188	78.188			
	<i>Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</i>	-	-			
	<i>Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên còn lại năm 2021 theo Quyết định số 3504-QĐ/HVCTQG ngày 16/6/2021 của Giám đốc Học viện</i>		305			
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.274	11.274			
	<i>Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ</i>	10.000	10.000			
	<i>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác (3)</i>	1.274	1.274			



TT	Nội dung	Dự toán trước điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Chênh lệch		Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)	
1.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (Loại 070-085)	200	200			
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	200	200			
2	Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ (Loại 100-102)	1.760	1.760			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.760	1.760			
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	700	700			
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.060	1.060			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					

Ghi chú:

(1) Kinh phí đảm bảo mức tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2021.

(2) đã bao gồm:

- Kinh phí trích lập Quỹ thi đua khen thưởng cấp cơ sở (mức trích tối đa) 330 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ: 8.316 triệu đồng.

3) gồm:

- Kinh phí thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ: 800 triệu đồng.
- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên nghèo là người dân tộc thiểu số theo QĐ số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ: 474 triệu đồng